

Số: 37/2023/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định ban hành kèm theo Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 ngày 11 tháng 1999;*
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*
- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 ngày 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*
- Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 ngày 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*
- Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*
- Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*
- Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai;*
- Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*
- Căn cứ Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; wt*

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định ban hành kèm theo Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sơn La như sau:

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Đối với hộ gia đình, cá nhân (bao gồm các hộ gia đình, cá nhân đã có nhà ở ổn định trên đất có nguồn gốc là đất nông, lâm trường quốc doanh nay thuộc diện tích Ủy ban nhân dân tỉnh đã thu hồi, bàn giao cho địa phương quản lý theo quy hoạch) đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.”

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Mức bồi thường đối với nhà, công trình xây dựng khác không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành như sau:

a) Đối với nhà, công trình xây dựng đã có trong đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, mức bồi thường bằng 100% đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. *wt*

b) Đối với nhà, công trình chưa có trong đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức lập hoặc thuê đơn vị tư vấn xác định đơn giá xây dựng của nhà, công trình, gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện thẩm định đối với nhà, công trình gắn liền với đất thuộc thẩm quyền quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp huyện; gửi các Sở chuyên ngành thẩm định đối với nhà, công trình gắn liền với đất thuộc thẩm quyền thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền cùng cấp phê duyệt làm căn cứ lập phương án bồi thường”.

3. Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 8 như sau:

“a) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không, được xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ phần diện tích trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không.

Mức bồi thường, hỗ trợ bằng 100% giá trị phần nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt theo đơn giá xây dựng mới của nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Trường hợp không có trong đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức lập hoặc thuê đơn vị tư vấn xác định giá trị nhà, công trình theo thực tế, gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện thẩm định đối với nhà, công trình gắn liền với đất thuộc thẩm quyền quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp huyện; gửi các Sở chuyên ngành thẩm định đối với nhà, công trình gắn liền với đất thuộc thẩm quyền thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền cùng cấp phê duyệt làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ.”

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 13 như sau:

“1. Hộ gia đình, cá nhân có mồ mả, khi nhà nước thu hồi đất thì được bồi thường di chuyển mồ mả. Mức bồi thường cụ thể sau:

a) Mộ xây: 25.000.000 đồng/mộ.

b) Mộ không xây: 15.000.000 đồng/mộ.

c) Đối với mộ xây có quy mô lớn hoặc kiến trúc cầu kỳ: Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập hoặc thuê đơn vị tư vấn xác định giá trị công trình gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt làm căn cứ lập phương án bồi thường. *wt*

d) Trường hợp theo phong tục tập quán, hộ gia đình, cá nhân không thực hiện di chuyển thì không được hưởng chính sách bồi thường quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các thủ tục theo phong tục tập quán của từng vùng; thuê di chuyển hoặc tự di chuyển đến nơi quy định, được chi trả chi phí di chuyển bằng mức bồi thường di chuyển mô tả theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này.”

5. Sửa đổi điểm 9.1, điểm 9.2, điểm 9.4 khoản 9 Điều 21

a) Sửa đổi điểm 9.1 khoản 9 Điều 21 như sau:

“9.1. Nhà, công trình xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất nhưng không đúng mục đích sử dụng đất.

a) Xây dựng trên đất nông nghiệp trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 thì hỗ trợ bằng 100% đơn giá bồi thường nhà, công trình cùng loại do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; Xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì hỗ trợ bằng 80% đơn giá bồi thường nhà, công trình cùng loại do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

b) Xây dựng trên đất nông nghiệp từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến trước ngày thông báo thu hồi đất thì hỗ trợ bằng 30% đơn giá bồi thường nhà, công trình cùng loại do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.”

b) Sửa đổi điểm 9.2 khoản 9 Điều 21 như sau:

“9.2. Nhà, công trình xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất.

a) Xây dựng trước 15 tháng 10 năm 1993 thì hỗ trợ bằng 100% đơn giá bồi thường nhà, công trình cùng loại do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

b) Xây dựng từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 thì hỗ trợ bằng 70% đơn giá bồi thường nhà, công trình cùng loại do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

c) Xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường nhà, công trình cùng loại do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

d) Xây dựng sau ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến trước ngày thông báo thu hồi đất thì hỗ trợ 30% đơn giá bồi thường nhà, công trình cùng loại do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.”

c) Sửa đổi điểm 9.4 khoản 9 Điều 21 như sau:

“9.4. Trường hợp nhà, công trình không có trong đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức lập hoặc thuê đơn vị tư vấn xác định giá trị nhà, công trình theo thực tế, ✱

gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện thẩm định đối với nhà, công trình gắn liền với đất thuộc thẩm quyền quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp huyện; gửi các Sở chuyên ngành thẩm định đối với nhà, công trình gắn liền với đất thuộc thẩm quyền thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền cùng cấp phê duyệt làm căn cứ lập phương án bồi thường.”

6. Sửa đổi điểm a khoản 12 Điều 21 như sau:

“a) Trường hợp thu hồi dưới 10% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì không được hỗ trợ. Thu hồi từ 10% đến dưới 20% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 02 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong 03 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hỗ trợ 06 tháng. Trường hợp thu hồi từ 20% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 03 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và được hỗ trợ trong thời gian 06 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hỗ trợ 09 tháng”.

7. Sửa đổi khoản 15 Điều 21 như sau:

“15. Đối với đất vườn, ao trong cùng một thửa đất có đất ở nhưng không được công nhận là đất ở theo quy định khi Nhà nước thu hồi đất nếu đủ điều kiện bồi thường về đất thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền còn được hỗ trợ, mức hỗ trợ bằng 50% giá đất ở theo từng vị trí đất ở của thửa đất đó tính theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Trường hợp diện tích đất vườn, ao bị thu hồi lớn hơn 05 (năm) lần hạn mức giao đất ở tối thiểu do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm thu hồi đất thì chỉ được hỗ trợ tối đa bằng 05 (năm) lần hạn mức giao đất ở tối thiểu do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm thu hồi đất; phần diện tích vượt 05 (năm) lần hạn mức giao đất ở tối thiểu do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm thu hồi đất thì thực hiện hỗ trợ theo quy định về thu hồi đất nông nghiệp.

Diện tích đất vườn, ao đã được hỗ trợ trong trường hợp này thì không được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định. Trường hợp giá trị hỗ trợ đất vườn, ao thấp hơn giá trị hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm thì áp dụng hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và không hỗ trợ đất vườn, ao”. *ut*

8. Chuyển khoản 16 Điều 21 thành khoản 21 Điều và bổ sung khoản 16, 17, 18, 19, 20 vào Điều 21 như sau:

“16. Hỗ trợ cây trồng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất, trước ngày thông báo thu hồi đất, không có biên bản xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền:

a) Đối với cây trồng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp đủ điều kiện được bồi thường về đất, thì được hỗ trợ 100% đơn giá bồi thường theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối với cây trồng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất thì được hỗ trợ 80% đơn giá bồi thường theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trừ trường hợp quy định tại điểm 18.1 khoản 18 điều này.

17. Hỗ trợ đối với diện tích sản xuất nông nghiệp trên đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng:

a) Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất rừng phòng hộ, rừng sản xuất, rừng đặc dụng được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đã sử dụng đất ổn định vào mục đích sản xuất nông nghiệp trước thời điểm được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quy hoạch 03 loại rừng, nhưng hiện nay nằm trong hoặc không nằm trong quy hoạch 03 loại rừng thì được hỗ trợ như sau:

Hỗ trợ về đất: Bằng chênh lệch giữa giá đất tính tiền bồi thường theo loại đất hiện trạng đang sử dụng trừ (-) giá đất tính tiền bồi thường theo loại đất rừng ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với loại đất rừng sản xuất). Đối với diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng thì hỗ trợ bằng giá đất tính tiền bồi thường theo loại đất hiện trạng đang sử dụng. Diện tích đất được hỗ trợ không vượt quá hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cùng loại theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm: Bằng chênh lệch giữa giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất (theo loại đất hiện trạng đang sử dụng) trừ (-) giá đất rừng trong Bảng giá đất (theo loại đất rừng ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Diện tích đất được hỗ trợ không vượt quá hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cùng loại theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Mức hỗ trợ được tính theo quy định tại Điều 19 Quy định kèm theo Quyết định này. *wt*

b) Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất rừng phòng hộ, rừng sản xuất, rừng đặc dụng được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất nông nghiệp sau thời điểm được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp và trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 nhưng không có biên bản xử lý vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền, thửa đất không nằm trong quy hoạch 03 loại rừng thì được hỗ trợ như điểm a khoản này.

18. Hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh

18.1. Đối với diện tích đất các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất thuộc diện tích Ủy ban nhân dân tỉnh đã thu hồi, bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý theo quy hoạch, nhưng Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sử dụng đất, có hợp đồng giao khoán hoặc không có hợp đồng giao khoán (được các công ty nông, lâm nghiệp xác nhận công ty không sử dụng đối với phần diện tích này). Khi nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ như sau:

Hỗ trợ bằng 01 (một) lần giá đất nông nghiệp tính theo bảng giá đất nhân (x) hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Diện tích tính hỗ trợ không vượt quá hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cùng loại theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hỗ trợ bằng 100% đơn giá bồi thường do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với cây trồng trước ngày thông báo thu hồi đất.

Hỗ trợ 100% đơn giá bồi thường do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với tài sản là nhà, công trình, vật kiến trúc tạo lập để phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp. Đối với tài sản là nhà, công trình, vật kiến trúc không phục vụ sản xuất nông nghiệp thực hiện hỗ trợ theo quy định tại điểm 9.2 khoản 9 Điều này.

Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất: Diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng, nay Nhà nước thu hồi đất chiếm trên 70% tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng của hộ gia đình, cá nhân đó thì thời gian hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 quy định ban hành kèm theo Quyết định này; chiếm từ 30% đến 70% tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng của hộ gia đình, cá nhân đó thì thời gian hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 quy định ban hành kèm theo Quyết định này; chiếm từ 10% đến 30% tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng của hộ gia đình, cá ut

nhân đó thì thời gian hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 12 Điều này. Hỗ trợ bằng 100% mức hỗ trợ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Hỗ trợ bằng 100% mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Điều 19 quy định kèm theo Quyết định này.

18.2. Đối với diện tích đất các Công ty nông, lâm nghiệp đang thuê:

a) Trường hợp các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất theo hợp đồng giao khoán trước đây (hoặc nhận tặng, cho, chuyển nhượng hợp đồng giao khoán được công ty nông lâm, nghiệp xác nhận), nay các Công ty nông, lâm nghiệp chuyển sang hình thức hợp đồng hợp tác và tiếp tục sản xuất nông nghiệp trên phần diện tích trước đây đã được giao khoán thì được hỗ trợ như sau:

Hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 01 (một) lần giá đất nông nghiệp tính theo bảng giá đất nhân (x) hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Diện tích tính hỗ trợ không vượt quá hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cùng loại theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất; Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm như đối tượng có hợp đồng giao khoán theo quy định tại Điều 18, Điều 19 quy định này.

b) Trường hợp không có hợp đồng giao khoán nhưng đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, các công ty nông, lâm nghiệp xác nhận công ty không sử dụng đối với phần diện tích đất này. Khi nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ theo quy định tại điểm 18.1 khoản này.

19. Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất sản xuất nông nghiệp không đúng mục đích sử dụng đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng phải đăng ký biến động đất đai mà các hộ gia đình, cá nhân chưa thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai theo quy định, chưa bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản xử lý vi phạm về đất đai thì được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ đất: Bằng chênh lệch giữa giá đất tính tiền bồi thường theo loại đất hiện trạng đang sử dụng trừ (-) giá đất tính tiền bồi thường theo loại đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm: Bằng chênh lệch giữa giá đất sản xuất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất (theo loại đất hiện trạng đang sử dụng) trừ (-) giá đất trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân *ut*

tính quy định của loại đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích đất được hỗ trợ không vượt quá hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cùng loại theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Mức hỗ trợ được tính theo quy định tại Điều 19 Quy định kèm theo Quyết định này.

20. Việc thực hiện hỗ trợ khác theo quy định tại Điều này phải đảm bảo công khai, minh bạch. Việc xác định người bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất còn gặp khó khăn về chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi phải trên cơ sở kiến nghị của người bị ảnh hưởng, được lập thành biên bản, có xác nhận của tổ, bản, tiểu khu, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi và được họp bàn, thống nhất thông qua các cơ quan chuyên môn có liên quan của Ủy ban nhân dân cấp huyện.”

9. Bổ sung khoản 2 và sửa đổi khoản 3, khoản 5 Điều 23

a) Bổ sung điểm e vào khoản 2 Điều 23 như sau:

“e) Hướng dẫn xác định thời gian khấu hao áp dụng đối với nhà, công trình bị thiệt hại.”

b) Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 23 như sau:

“b) Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá xây dựng một số loại nhà, công trình không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành ban hành, để xác định giá trị bồi thường đối với nhà ở, công trình phải tháo dỡ khi nhà nước thu hồi đất; tham gia ý kiến, giải đáp, hướng dẫn chuyên môn về xây dựng khi được yêu cầu liên quan đến công tác bồi thường nhà, công trình theo phân cấp quản lý.”

c) Sửa đổi khoản 5 Điều 23 như sau:

“a) Kiểm tra, hướng dẫn việc áp dụng các quy định về bồi thường, hỗ trợ công trình xây dựng chuyên ngành nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc, phát sinh thuộc ngành quản lý theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Hướng dẫn việc xác định nhà, công trình tạo lập trên đất nông nghiệp phục vụ vào mục đích nông nghiệp.”

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp đã có Quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được duyệt theo đúng quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được duyệt, không áp dụng theo quy định tại Quyết định này. *wt*

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2023.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *wt*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT - Thiện 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Tráng Thị Xuân